

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 487 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023
của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

CÔNG TY LÂM NGHIỆP SÓC TRĂNG

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 123
Ngày 09 tháng 3 năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 04/TTr-BĐM ngày 27/02/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng theo Báo cáo số 31/KH-CT ngày 20/02/2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng.

(Chi tiết nội dung theo Báo cáo số 31/KH-CT ngày 20/02/2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng đính kèm).

Điều 2. Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng có trách nhiệm điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty; đồng thời, thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Số: 31 /KH-CT

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và đất rừng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên rừng. Gắn quyền lợi với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện tốt việc đổi mới quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

Tạo thêm nhiều việc làm cho người dân trong vùng; tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.

Sản xuất kinh doanh để bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầu tư, thâm canh nâng cao năng suất cây trồng mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh nghề rừng, giữ vững ổn định kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Thực hiện các công trình lâm sinh

- Trồng rừng mới:	332,00 ha
- Chăm sóc, quản lý BVR năm 1:	164,96 ha
- Chăm sóc bảo vệ rừng năm 2:	86,58 ha
- Chăm sóc bảo vệ rừng năm 3:	222,99 ha
- Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng:	289,35 ha
- Bảo vệ rừng năm 4 trở đi:	1.936,70 ha

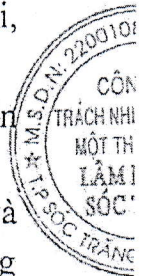
1.2. Khai thác rừng: Diện tích khai thác: 519,62 ha

1.3. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 24.167 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.450 triệu đồng
- Nộp Ngân sách đúng quy định.

1.4. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Sửa chữa trụ sở làm việc Phân trường Mỹ Phước 2 và chốt quản lý bảo vệ rừng: 370 triệu đồng (năm 2022 chưa bố trí được vốn, chuyển sang kế hoạch năm 2023).



BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng gỗ khai thác (Cừ trà, keo)	m ³	37.296
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	/	/
3	Doanh thu	Triệu đồng	24.167
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.450
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.105
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	544
7	Tổng vốn đầu tư (trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ, pccc rừng)	Triệu đồng	14.900

2. Kế hoạch đầu tư của Doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư....):

Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án nhóm B trở lên

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về tài chính:

- Vốn tự có của Công ty.
- Nguồn vốn ứng trước của khách hàng trong khâu khai thác rừng.
- Nguồn vốn vay thương mại.

2. Giải pháp về sản xuất:

- Chỉ đạo các Phân trường xây dựng kế hoạch tiến độ thi công, nhu cầu tài chính theo tiến độ.
- Phòng Lâm nghiệp – Tổng hợp và các Phân trường phối hợp chặt chẽ trong việc lập các thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, thi công phải đảm bảo chính xác, khoa học và kịp thời.
- Nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời, đúng các quy định.
- Các Phân trường phải chủ động tìm kiếm nhân công để thực hiện các công trình lâm sinh đúng tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thi công; đảm bảo chất lượng thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Giải pháp về marketing:

- Đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm cừ trà, gỗ keo lai nguyên liệu đến khách hàng.
- Kêu gọi các đơn vị cá nhân hợp tác liên doanh, liên kết đầu tư sản xuất để giải quyết khó khăn trước mắt về nguồn đầu tư trồng rừng thâm canh.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, đề bạt, tuyển dụng, đề bổ sung đội ngũ viên chức lãnh đạo và lực lượng lao động trực tiếp trong Công ty theo phương châm: tuyển chọn – đào tạo – sàng lọc; tạo động lực để người lao động phấn đấu.

- Thực hiện chế độ tiền lương theo đúng chức danh, công việc được giao, đúng chế độ chính sách của Nhà nước, đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chọn cây giống có năng suất cao, sinh trưởng nhanh, chất lượng gỗ tốt đưa vào trồng rừng

- Đưa các phần mềm quản lý tài nguyên vào quản lý theo dõi rừng.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh – gọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và mô hình tổ chức mới.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Văn bản điều hành nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty chú trọng các nội dung có liên quan đến người lao động và sắp xếp lại Công ty.

- Thực hiện việc quản lý chi tiêu theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và quy chế tài chính Công ty.

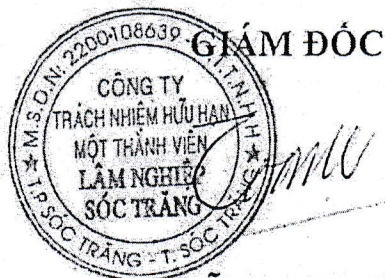
- Nghiêm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nghiên cứu, xây dựng phương án tiết kiệm chi tiêu để giảm từ 5-10% chi phí quản lý.

- Thành lập các Ban chỉ đạo về công tác PCCC rừng, Ban chỉ đạo về thực hiện các công trình lâm sinh.

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Nơi nhận:

- Ban đổi mới và PTDN;
- Chủ tịch – Giám đốc;
- KSV, PGĐ;
- Lưu: KTTC, TCHC.



Nguyễn Khánh Toàn

